

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 01/4/2021.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân Bà Phạm Thị Mai ; Bà Nguyễn Thị Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐST- HNGĐ ngày 19/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Đội 7, xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1982. Địa chỉ: Đội 7, xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại K2, trại giam số 6, xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn Chị Phạm Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Quốc B kết hôn với nhau vào ngày 18/02/2008 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Ngoài ra Anh B còn phạm tội và hiện đang chấp hành án tại trại giam số 6. Nay Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Quốc B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 13/3/2008. Nếu ly hôn, Chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu Anh B phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

Về chia tài sản và nợ: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn Anh Nguyễn Quốc B: Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt thì Anh Nguyễn Quốc B trình bày: Anh nhất trí hoàn toàn với toàn bộ đơn khởi kiện xin ly hôn của Chị Phạm Thị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn theo yêu cầu của Chị Phạm Thị H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 13/3/2008. Nếu ly hôn, Anh B có nguyện vọng để cho Chị H nuôi con và Anh B xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

Về tài sản và nợ: Anh Nguyễn Quốc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc B đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại biên bản lấy ý kiến ngày 09/3/2021 cháu Nguyễn Thị Phương Thảo khai, hiện tại cháu đang ở với mẹ, trường hợp bố, mẹ mà ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Phạm Thị Hạnh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho Chị Phạm Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Quốc B.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 13/3/2008 cho Chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh Nguyễn Quốc B.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải

được vì bị đơn hiện tại đang chấp hành án tại trại giam nên không thể có mặt theo giấy triệu tập, được quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Quốc B là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào ngày 18/02/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Năm 2012 Anh Nguyễn Quốc B phạm tội và hiện nay đang chấp hành án tại trại giam số 6. Chị Phạm Thị H xin ly hôn Anh Nguyễn Quốc B, Anh Nguyễn Quốc B cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Quốc B hiện nay chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Thị H, xử cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Quốc B là đúng với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 13/3/2008. Vợ chồng ly hôn Chị Phạm Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Phương Thảo và không yêu cầu Anh Nguyễn Quốc B đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Quốc B cũng đồng ý.

Hội đồng xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự về việc nuôi con không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 13/3/2008 cho Chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh Nguyễn Quốc B là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Quốc B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 207, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho Chị Phạm Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Quốc B.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh ngày 13/3/2008 cho Chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh Nguyễn Quốc B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0004600 ngày 23/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã Thanh An, H. Thanh Chương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Anh

